

95. KINH CAṆKĪ

(*Caṅkī Sutta*)¹

422. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn du hành trong nước Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Opāsāda. Thế Tôn trú tại Opāsāda, tại rừng chur thiên (devavana), rừng cây sālā (sālavana), phía Bắc làng Opāsāda. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn trú ở Opāsāda, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do Vua Pasenadi nước Kosala cấp, một ân tứ của vua, một tịnh ấp. Các Bà-la-môn gia chủ ở Opāsāda được nghe: “Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài với thắng trí tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên bố sự chứng ngộ ấy cho người khác. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch.” Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!²

423. Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Opāsāda, từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opāsāda và đi đến ngõ phía Bắc rừng chur thiên, rừng cây sālā. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Caṅkī đi lên trên lầu để nghỉ trưa. Bà-la-môn Caṅkī thấy các Bà-la-môn gia chủ ở Opāsāda từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opāsāda và đi đến ngõ phía Bắc rừng chur thiên, rừng cây sālā. Thấy vậy, Bà-la-môn Caṅkī bèn gọi người gác cửa:

– Này người gác cửa, vì sao các Bà-la-môn gia chủ ở Opāsāda từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opāsāda và đi đến ngõ phía Bắc rừng chur thiên, rừng cây sālā như vậy?

– Thưa Tôn giả Caṅkī, có Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca đang du hành trong nước Kosala nay đã đến Opāsāda với đại chúng Tỷ-kheo. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được nói lên về Tôn giả Gotama: ‘Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay những người ấy đi đến để yết kiến Tôn giả Gotama.

¹ Xem *D. I.* 87, 111, 127, 235; *A. III.* 223; *Vin. I.* 199.

² Như *M. II.* 54-55.

– Nay người gác cửa, hãy đi đến các Bà-la-môn gia chủ ở Opāsāda, khi đến nơi, hãy nói với những Bà-la-môn gia chủ: “Bà-la-môn Caṅkī có nói: ‘Này các Hiền giả, hãy chờ đợi! Bà-la-môn Caṅkī sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama.’”

424. Lúc bấy giờ, có khoảng năm trăm Bà-la-môn từ nhiều địa phương khác nhau đến tại Opāsāda vì một vài công vụ. Những Bà-la-môn nghe: “Bà-la-môn Caṅkī sẽ đi yết kiến Sa-môn Gotama.” Những Bà-la-môn ấy đến Bà-la-môn Caṅkī, khi đến xong, liền thưa với Bà-la-môn Caṅkī:

- Có phải Tôn giả Caṅkī sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama?
- Này các Hiền giả, đó là ý định của ta. Ta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama.
- Tôn giả Caṅkī, chớ có đến yết kiến Sa-môn Gotama! Thật không xứng đáng cho Tôn giả Caṅkī đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Caṅkī.

Lại nữa, Tôn giả Caṅkī thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Vì Tôn giả Caṅkī thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một chỉ trích nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Caṅkī đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Bà-la-môn Caṅkī.

Lại nữa, Tôn giả Caṅkī là nhà giàu có, đại phú, sung túc... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Caṅkī là nhà phú quý, nhà trì chủ; thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biện tài về Thuận thể luận và Đại nhân tướng. Tôn giả Caṅkī đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng người, với màu da thù thắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, đáng điệu cao thượng. Tôn giả Caṅkī có giới hạnh, trưởng thành trong giới hạnh, thành tựu sự trưởng thành trong giới hạnh. Tôn giả Caṅkī thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác. Tôn giả Caṅkī là bậc Tôn sư của các hàng Tôn sư của nhiều người, dạy ba trăm thanh niên Bà-la-môn tụng đọc chú thuật. Tôn giả Caṅkī được Vua Pasenadi xứ Kosala kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Caṅkī được Bà-la-môn Pokkharasāti kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Caṅkī sống ở Opāsāda, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của Vua Pasenadi nước Kosala. Vì rằng Tôn giả Caṅkī sống ở Opāsāda... (như trên)... do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Caṅkī đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Caṅkī.

425. Nghe nói vậy, Bà-la-môn Caṅkī nói với những vị Bà-la-môn ấy:

– Các Hiền giả hãy nghe ta giải thích, vì sao thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta; trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia, từ bỏ rất nhiều vàng bạc, bỏ cả loại đang chôn dưới đất lẫn loại trên mặt đất. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama trong tuổi thanh niên, tóc còn đen nhánh, trong tuổi trẻ đẹp của thời niên thiếu, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama, dầu song thân không đồng ý, khóc than, nước mắt thấm ướt cả mặt, vẫn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với màu da thù thắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, đáng diệu cao thượng. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có giới hạnh, gìn giữ giới hạnh của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama là bậc Tôn sư của các hàng Tôn sư của nhiều người. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã diệt trừ tham dục, đã diệt được mọi xao động³ của tâm. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama chủ trương về nghiệp (*kammavāḍī*), chủ trương về hành động (*kiriyaavāḍī*), đặt trọng tâm vào chí thiện khi thuyết pháp với chúng Bà-la-môn. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc cao quý, từ dòng họ Sát-đế-ly thanh tịnh.⁴ Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc khá giả, đại phú, tài sản sung mãn. Này các Hiền giả, thật vậy, dân chúng bằng ngàn vượt biên [bằng qua nhiều địa phương, bằng qua nhiều quốc độ] đến hỏi đạo Sa-môn Gotama. Này các Hiền giả, thật vậy, có hàng ngàn thiên nhân đến quy y Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: “Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân.

Này các Hiền giả, thật vậy, Vua Seniya Bimbisāra nước Magadha, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy y Sa-môn Gotama. Này các Hiền giả, thật vậy, Vua Pasenadi nước Kosala, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy

³ *Cāpalla*. M. I. 470; *Vbh.* 351; *Vism.* 106 viết *cāpalya*.

⁴ *Āḍinakhattiyakulā*. Xem *DB.* I. 148.

y Sa-môn Gotama. Nay các Hiền giả, thật vậy, Bà-la-môn Pokkharasāti cùng với các con, vợ, thị giả đều quy y Sa-môn Gotama.

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã đến Opāsāda, nay đang ở tại Opāsāda, về phía Bắc Opāsāda, trong rừng chư thiên, rừng cây sālā. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào đến ruộng làng chúng ta đều là khách của chúng ta. Đối với khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Nay các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đã đến Opāsāda, hiện ở tại Opāsāda, về phía Bắc Opāsāda, trong rừng chư thiên, rừng cây sālā. Như vậy Sa-môn Gotama là khách của chúng ta. Và đã là khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta; trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama.

Nay các Hiền giả, đó là những ưu điểm mà ta được biết về Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama không phải có chừng ấy ưu điểm mà thôi. Tôn giả Gotama có đến vô lượng ưu điểm.

Nay các Hiền giả, chỉ với một ưu điểm thôi, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama. Vậy tất cả chúng ta hãy đi đến yết kiến Tôn giả Gotama.

426. Rồi Bà-la-môn Caṅkī cùng với đại chúng Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi và nói lên với những Bà-la-môn trưởng thượng những lời thân hữu về vấn đề này, vấn đề khác. Khi ấy, có thanh niên Bà-la-môn tên Kāpaṭika trẻ tuổi, đầu cạo trọc, mới có mười sáu tuổi, từ khi sanh, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận và Đại nhân tướng. Thanh niên này đang ngồi giữa hội chúng ấy. Thanh niên này thỉnh thoảng cắt đứt cuộc đàm luận giữa Thế Tôn và các vị Bà-la-môn trưởng thượng.

Rồi Thế Tôn khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika:

– Hiền giả Bhāradvāja, chớ có cắt ngang cuộc đàm luận của các Bà-la-môn trưởng thượng. Hiền giả Bhāradvāja hãy chờ cho đến khi câu chuyện chấm dứt!

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Caṅkī bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, chớ có khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika! Thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika là thiện nam tử. Thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika là bậc đa văn. Thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika phát ngôn thiện xảo. Thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika là bậc có trí. Và thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika có thể đàm luận với Tôn giả Gotama trong vấn đề này.

Thế Tôn nghĩ như sau: “Thật sự thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika này đã thông hiểu ba tập Veda, và các Bà-la-môn tôn trọng người này.” Và thanh niên

Bà-la-môn Kāpaṭika nghĩ như sau: “Khi nào Sa-môn Gotama lấy mắt nhìn con mắt ta, ta sẽ hỏi Sa-môn Gotama.” Rồi Thế Tôn với tâm tư của mình biết được tâm tư của thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika, liền lấy mắt nhìn thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika.

427. Thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika suy nghĩ: “Sa-môn Gotama chăm chú nhìn ta, vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama một câu hỏi.” Rồi thanh niên Bà-la-môn Kāpaṭika bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, câu chú thuật (*mantapada*)⁵ của những vị tu sĩ thời cổ trong các vị Bà-la-môn y cứ tiếng đồn, truyền thống và Thánh tạng,⁶ và ở đây, các vị Bà-la-môn chắc chắn đi đến kết luận: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.” Ở đây, Tôn giả Gotama đã nói gì?

– Nhưng này Bhāradvāja, có một Bà-la-môn nào giữa các vị Bà-la-môn đã nói như sau: “Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm?”

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bhāradvāja, có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, cho đến vị Tôn sư của các vị Tôn sư trở lui cho đến bảy đời, các vị đại Tôn sư đã nói như sau: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm?”

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bhāradvāja, thuở xưa, những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, nói lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm; như là Aṭṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy có nói như sau: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm?”

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Như vậy, này Bhāradvāja, không có một Bà-la-môn nào nói như vậy với một Bà-la-môn: “Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.” Không có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, một vị đại Tôn sư, cho đến bảy đời, vị đại Tôn sư đã nói như sau: “Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.” Thuở xưa những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú và nay những Bà-la-môn hiện tại cũng đã hát lên, nói lên giống như các vị trước đã làm; như là Aṭṭhaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmitta, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy cũng không có nói như sau: “Chúng tôi biết việc này, chúng tôi thấy việc này. Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.”

⁵ *Mantapada*: Thánh cú, đây chỉ cho các tập Veda. Xem *MA*. III. 424.

⁶ Xem *M*. I. 520.

428. Ví như này, Bhāradvāja, một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy; cũng vậy, này Bhāradvāja, Ta nghĩ rằng, lời nói của các Bà-la-môn cũng giống như chuỗi người mù,⁷ người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy. Này Bhāradvāja, ông nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, có phải lòng tin của các vị Bà-la-môn trở thành không có căn cứ?

– Thừa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn không phải chỉ dựa trên lòng tin, các Bà-la-môn ở đây còn dựa trên điều nghe (tùy văn: *Anussava*).

– Trước hết, này Bhāradvāja, ông đi đến lòng tin, nay ông nói đến tùy văn. Này Bhāradvāja, năm pháp này có hai quả báo⁸ ngay trong hiện tại. Thế nào là năm? Tín, tùy hỷ, tùy văn, cân nhắc suy tư các lý do và chấp nhận quan điểm. Này Bhāradvāja, năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại. Tuy vậy, này Bhāradvāja, có điều được khéo tin tưởng, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo tin tưởng, có thể là thật, chân, không thay đổi. Lại nữa này Bhāradvāja, có điều được khéo tùy hỷ... (như trên)... được khéo tùy văn... (như trên)... được khéo cân nhắc suy tư... (như trên)... được khéo chấp nhận, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo chấp nhận, có thể là thật, chân, không thay đổi. Hộ trì chân lý, này Bhāradvāja, không đủ để một người có trí đi đến kết luận một chiều là: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.”

429. – Nhưng thừa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lý? Cho đến mức độ nào, chân lý được hộ trì? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý.

– Này Bhāradvāja, nếu có người có lòng tin và nói: “Đây là lòng tin của tôi”, người ấy hộ trì chân lý, nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.” Cho đến như vậy, này Bhāradvāja, là sự hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được hộ trì. Và cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây chưa phải là giác ngộ chân lý. Này Bhāradvāja, nếu có người có lòng tùy hỷ; này Bhāradvāja, nếu có người có lòng tùy văn; này Bhāradvāja, nếu có người có sự cân nhắc suy tư các lý do; này Bhāradvāja, nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: “Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi”, người ấy hộ trì chân lý. Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm.” Cho đến như vậy, này Bhāradvāja, là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, này Bhāradvāja, chân lý được hộ trì. Và cho đến như vậy, này Bhāradvāja, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây chưa phải là giác ngộ chân lý.

430. – Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama, là hộ trì chân lý. Cho đến

⁷ Như *M. II. 200; D. I. 239*.

⁸ *MA. III. 426* viết là một kết quả đã thành tựu và một kết quả chưa thành tựu.

như vậy, thừa Tôn giả Gotama, chân lý được hộ trì. Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama, chúng con nhìn thấy hộ trì chân lý. Nhưng thừa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là giác ngộ chân lý? Cho đến mức độ nào chân lý được giác ngộ? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý.

– Ở đây, này Bhāradvāja, Tỷ-kheo sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai một gia chủ đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba pháp, tức là tham pháp, sân pháp, si pháp. Người này nghĩ rằng: “Không hiểu vị Tôn giả ấy có tham ái hay không, do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy”; hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.” Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: “Vị Tôn giả ấy không có những tham pháp, do những tham pháp này tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng tham. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng tham khéo giảng.”

431. Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch không có những tham pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các sân pháp: “Không hiểu vị Tôn giả ấy có sân pháp hay không, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.” Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: “Tôn giả ấy không có những sân pháp, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có những hành động, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng sân. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng sân khéo giảng.”

432. Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những sân pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các si pháp: “Không hiểu Tôn giả ấy có si pháp hay không, do những si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.” Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: “Tôn giả ấy không có những si pháp, do những si pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy, vẫn nói: “Tôi thấy”, hay

xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng si. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng si khéo giảng.” Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những si pháp, người này sanh lòng tin đối với vị ấy, với lòng tin sanh, người này đến gần, khi đến gần liền thân cận giao thiệp, do thân cận giao thiệp, nên lóng tai; lóng tai, người ấy nghe pháp, sau khi nghe, liền thọ trì pháp, rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì; trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ chấp nhận; khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn sanh; khi ước muốn sanh, liền cố gắng; sau khi cố gắng, liền cân nhắc; sau khi cân nhắc, người ấy tinh cần. Trong khi tinh cần, người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí tuệ, người ấy thấy. Cho đến mức độ này, này Bhāradvāja, là sự giác ngộ chân lý. Cho đến mức độ này, chân lý được giác ngộ. Và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương sự giác ngộ chân lý. Nhưng như vậy chưa phải là chứng đạt chân lý.

433. – Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là giác ngộ chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được giác ngộ. Và cho đến như vậy, chúng con thấy giác ngộ chân lý. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là chứng đạt được chân lý? Cho đến mức độ nào, chân lý được chứng đạt? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về sự chứng đạt chân lý.

– Này Bhāradvāja, chính nhờ luyện tập, tu tập và hành tập nhiều lần, chân lý mới được chứng đạt. Cho đến như vậy, này Bhāradvāja, là chứng đạt chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được chứng đạt. Cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương sự chứng đạt chân lý.

434. – Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là chứng đạt chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được chứng đạt. Và cho đến như vậy, chúng con thấy chứng đạt chân lý. Nhưng trong sự chứng đạt chân lý, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chứng đạt chân lý, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự chứng đạt chân lý, này Bhāradvāja, tinh cần được hành trì nhiều. Nếu không tinh cần [theo đuổi] chân lý thì không thể chứng đạt chân lý. Nhưng nếu tinh cần thì chứng đạt được chân lý; do vậy, trong sự chứng đạt chân lý, tinh cần được hành trì nhiều.

– Trong sự tinh cần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tinh cần, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự tinh cần, này Bhāradvāja, sự cân nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cân nhắc thì không thể tinh cần [theo đuổi] chân lý. Nếu có cân nhắc sẽ được tinh cần; do vậy, trong sự tinh cần, cân nhắc được hành trì nhiều.

– Trong sự cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cân nhắc, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự cân nhắc, này Bhāradvāja, cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không thể cân nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cân nhắc; do vậy, trong sự cân nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều.

– Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cố gắng, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự cố gắng, này Bhāradvāja, ước muốn được hành trì nhiều. Nếu ước muốn đối với chân lý ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên có cố gắng; do vậy, trong sự cố gắng, ước muốn được hành trì nhiều.

– Trong ước muốn, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama, trong ước muốn, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong ước muốn, này Bhāradvāja, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên; do vậy, trong ước muốn, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.

– Nhưng trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, này Bhāradvāja, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỷ chấp nhận pháp. Và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự hoan hỷ chấp nhận pháp; do vậy, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều.

– Nhưng trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, này Bhāradvāja, thọ trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không có tìm hiểu ý nghĩa. Và vì có thọ trì pháp nên có tìm hiểu ý nghĩa; do vậy, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều.

– Trong sự thọ trì pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Trong sự thọ trì pháp, chúng con hỏi Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự thọ trì pháp, này Bhāradvāja, nghe pháp được hành trì nhiều. Nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp. Và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp; do vậy, trong sự thọ trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều.

– Trong sự nghe pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự nghe pháp, này Bhāradvāja, lóng tai được hành trì nhiều. Nếu không có lóng tai thì không có nghe pháp. Và vì có lóng tai nên có nghe pháp; do vậy, trong sự nghe pháp, lóng tai được hành trì nhiều.

– Trong sự lóng tai, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lóng tai, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự lóng tai, này Bhāradvāja, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lóng tai. Vì có thân cận giao thiệp nên có lóng tai; do vậy, trong sự lóng tai, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.

– Trong sự thân cận giao thiệp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự thân cận giao thiệp, này Bhāradvāja, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có đi đến gần nên có thân cận giao thiệp; do vậy, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.

– Trong sự đi đến gần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi đến gần, pháp nào được hành trì nhiều?

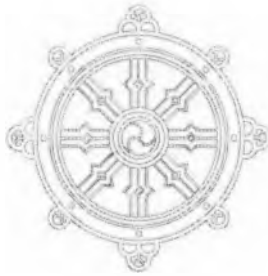
– Trong sự đi đến gần, này Bhāradvāja, lòng tin được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sanh thì không có đi đến gần. Và vì lòng tin sanh nên có đi đến gần; do vậy, trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều.

435. – Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về hộ trì chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; và do vậy, chúng con hoan hỷ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về giác ngộ chân lý. Chúng con đã tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về chứng đạt chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về chứng đạt chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ. Trong sự chứng đạt chân lý, chúng con hỏi Tôn giả Gotama về pháp nào được hành trì nhiều. Trong sự chứng đạt chân lý, Tôn giả Gotama đã trả lời pháp nào được hành trì nhiều. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về bất cứ điều gì, Tôn giả Gotama đã trả lời các điều ấy. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ. Thưa Tôn giả Gotama, xưa kia chúng con biết [sự phân biệt] như sau: “Và ai là những Sa-môn tặc đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên?”⁹ Và ai là những người hiểu biết Chánh

⁹ Xem *M. I.* 334; *MLS.* I. 397.

pháp?”¹⁰ Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi con lòng ái kính Sa-môn đối với các Sa-môn, lòng tin kính Sa-môn đối với các Sa-môn.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Và nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!



¹⁰ Xem *M. I.* 480.

